

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 639/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 9 - 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

Ông Đoàn Văn Hiến.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thảo Vy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 491/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 620/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 674/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trịnh Thị Băng T, sinh năm 2003; cư trú tại: Ấp CN 3, xã HT, huyện CK, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

- **Bị đơn:** Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1994; cư trú tại: Ấp KT, xã KH, huyện C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/6/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trịnh Thị Băng T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đ do quen biết, tìm hiểu nên tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2020 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT vào ngày 11/7/2022. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Đ không quan tâm

đến kinh tế gia đình và không quan tâm vợ con nên từ đó cả hai thường xảy ra tranh cãi làm ảnh hưởng hạnh phúc gia đình, hiện đã sống ly thân từ tháng 11/2022. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Trần Hoàng Đ1, sinh ngày 18/11/2022 hiện chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác nhưng bị đơn anh Trần Văn Đ vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về vụ án.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, cho chị T ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung tên Trần Hoàng Đ1, sinh ngày 18/11/2022 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con chung nên không đề nghị xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng với quy định pháp luật.

[1.2] Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Đ xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT theo giấy chứng nhận kết hôn số 53/2022 ngày 11/7/2022. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 9 và Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và phải có nghĩa vụ chung sống với nhau. Tuy nhiên, chị T và anh Đ đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; cả hai đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2022 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh chị đoàn tụ nhưng chị T cương quyết ly hôn, anh Đ vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến. Qua đó, cho thấy anh Đ không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình, hôn nhân của anh chị đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2.3] Về con chung: Xét thấy, hiện con chung dưới 36 tháng tuổi và chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Theo khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa không có chứng cứ thể hiện chị T không đủ điều kiện nuôi con. Do đó, để ổn định về tâm lý cũng như ổn định về môi trường sống, nơi ở, đảm bảo sự phát triển bình thường và phù hợp với quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên Trần Hoàng Đ1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng

[2.4] Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự: Chị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh Đ không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9; Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Băng T đối với anh Trần Văn Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Băng T được ly hôn với anh Trần Văn Đ.

- Về con chung: Chị Trịnh Thị Băng T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Trần Hoàng Đ1, sinh ngày 18/11/2022.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về án phí dân sự: Chị Trịnh Thị Băng T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005909 ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

7. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- CCTHADS huyện Châu Phú;
- UBND xã HT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Quang